

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **184/2019/HS-ST**
Ngày 23 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Diễn**

Bà **Trần Thị Hồng Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Kim Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông **Lê Sỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Nhật P**, sinh năm: 1993 tại tỉnh Đ;

Nơi đăng ký HKTT: 45B, ấp 2, xã A, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã A, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 09/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn C, sinh năm 1965 và con bà Cao Thị T, sinh năm 1965.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Có vợ (đã ly hôn): Lê Thị Thanh T, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị bắt quả tang ngày 15/11/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B (*Bị cáo có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nhật P là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 14/11/2018, P đi đến khu vực ngã tư T, thuộc quận T, thành phố H mua của người đàn ông tên Liên (không rõ lai lịch) 01 (một) gói ma túy tổng hợp với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mục đích để sử dụng.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 15/11/2018, P cất giấu 01 (một) gói ma túy nêu trên trong túi áo khoác P đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô biển số 79K8-6273 đến đoạn đường thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B thì bị Công an phường L phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra Trần Nhật P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) gói ma túy tổng hợp được niêm phong có chữ ký của Trần Nhật P và dấu mộc tròn đỏ của Công an phường L.

- Số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); 01 điện thoại Iphone 6, Imel: 353027099044550 và 01 điện thoại Nokia, Imel: 353408/04/676592/9, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu xám bạc biển số 79K8-6273, số khung: XCHAO91AS23900, số máy: FMH-10249142. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản của bà Cao Thị T (mẹ của P), ngụ tại: Ấp 2, xã A, thành phố B. Bà T không biết việc P mượn xe đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả xe mô tô cho bà Cao Thị T.

- 01 áo khoác màu đen, 01 bóp da đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Trần Nhật P do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 01/PC09-GĐMT ngày 21/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,0371 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKS-BH ngày 19 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Trần Nhật P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Nhật P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nhật P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Nhật P từ 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng đến 03 (Ba) năm tù.
3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.
 - Giao trả 01 điện thoại Iphone 6, Imel: 353027099044550; 01 điện thoại Nokia, Imel: 353408/04/676592/9 và số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) cho Trần Nhật P do không liên quan đến hành vi phạm tội.
 - Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trần Nhật P để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là 17 giờ ngày 14/11/2018, bị cáo đi đến khu vực ngã tư T, thuộc quận T, thành phố H mua của người đàn ông tên Liên 01 (một) gói ma túy tổng hợp với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mục đích để sử dụng. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 15/11/2018, bị cáo cất giấu 01 (một) gói ma túy nêu trên trong túi áo khoác P đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô biển số 79K8-6273 đến đoạn đường thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B thì bị Công an phường L phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 01/PC09-GĐMT ngày 21/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,0371 gam, loại: Methamphetamine.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo Trần Nhật P phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nhật P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nhật P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố B xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của Trần Nhật P và dấu tròn đỏ của Công an phường L.

Giao trả 01 điện thoại Iphone 6, Imel: 353027099044550; 01 điện thoại Nokia, Imel: 353408/04/676592/9 và số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) cho bị cáo Trần Nhật Phương.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trần Nhật P để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Nhật P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật P **03 (Ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2018.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của Trần Nhật P và dấu tròn đỏ của Công an phường L.

Giao trả 01 điện thoại Iphone 6, Imel: 353027099044550; 01 điện thoại Nokia, Imel: 353408/04/676592/9 và số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) cho bị cáo Trần Nhật P.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trần Nhật P để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2019 và biên lai thu tiền số 000390 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Nhật P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

